TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 28.01.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà
Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 28.01.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc T1, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 14.6.1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K129/14 đường L, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (sinh năm: 1965) và bà Trương Thị T (sinh năm: 1963); Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18.7.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Công V, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 01.3.1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 49 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công S (sinh năm: 1953) và bà Trịnh Thị Kim L (sinh năm: 1958); Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18.7.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Nguyên T2, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20.02.1999 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K91/14 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên của Trường Đại học D; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Nguyên L (sinh năm: 1964) và bà Lưu Thị Ngọc T (sinh năm: 1967); Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18.7.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng T3, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04.3.1999 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: K152/34 đường L, tổ 6 phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 92 đường R2, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T4 (sinh năm: 1975) và bà Phạm Thị N (sinh năm: 1976); Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18.7.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Ngô Văn D, sinh năm: 1964; Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư N tại Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T1. (Có mặt)

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1952; Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Xuân T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T3. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Công T4, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Số 92 đường R2, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Ông Võ Mạnh H, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: K249/H115/155 đường T, tổ 71 phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 18.7.2018, tại tiệm cắt tóc Ph (số 391 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2, Nguyễn Hoàng T3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 (một) gói ny long màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu xanh hình giọt nước, theo các đối tượng khai đó là ma túy loại thuốc lắc, được niêm phong ký hiệu A;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim: 0935.993.527, số Imei: 352506062981139 (của Phan Nguyên T2);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim: 01214.197.919, số Imei 1: 863632031520790, Imei 2: 863632031520782 (của Phạm Công V);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, gắn sim 1: 01692.517.452, sim 2: 01216.688.618, số Imei 1: 358129071070762, Imei 2: 358129071070770 (của Nguyễn Khắc T1);

- 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc T1 có số 201636526;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Công V có số 201617767;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002186 của xe mang BKS: 43C1-442.00 cấp cho Nguyễn Khắc T1;

- 01 (một) xe mô tô Jupiter màu đỏ, đen mang BKS: 43C1-442.00, số khung: 071429, số máy: 213304;

- 01 (một) xe mô tô Sirius màu đen mang BKS: 43C1-700.31, số khung: 080951, số máy: 213304;

- Số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hoàng T3.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18.7.2018, Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V cùng nhau đi cắt tóc tại tiệm cắt tóc Ph và rủ nhau góp tiền mua 05 (năm) viên thuốc lắc về sử dụng. Sau đó, T1 điện thoại cho Phan Nguyên T2 nhờ mua giúp, nhưng T2 không biết nơi bán ma túy nên điện thoại cho Nguyễn Hoàng T3; T3 đồng ý đi mua ma túy giúp và điện thoại cho một người tên Võ Mạnh H (sinh năm: 1990; HKTT: 249/H115/155 đường T, tổ 71 phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), H đồng ý bán và hẹn đến nhà H để mua.

T3 điều khiển xe môtô hiệu Sirius, mang BKS 43C1-700.31 chở T2 rồi cùng đi đến trước cửa hàng G, đường D, thành phố Đà Nẵng gặp T1 nhận 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để mua ma túy, rồi cả hai đi đến kiệt K249/115 đường T, thành phố Đà Nẵng. Khi đến nơi, T2 đứng đợi ở đầu kiệt, còn T3 đi bộ vào gặp H và mua 05 (năm) viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng.

Mua ma túy xong, T3 và T2 đến tiệm cắt tóc Ph. Tại trước tiệm cắt tóc, T3 giao ma túy cho T2, T2 giao ma túy cho T1, còn V thì ở bên trong quán. Sau khi giao ma túy xong thì cả bốn đối tượng bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Qua thử nước tiểu, Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2 âm tính với ma túy, Nguyễn Hoàng T3 dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 140/GĐ-MT ngày 25.7.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "05 (năm) viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén 1,725 gam". Tổng khối lượng ma túy MDMA Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2, Nguyễn Hoàng T3 tàng trữ trái phép là 1,725 gam.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTK ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2, Nguyễn Hoàng T3 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Nguyên T2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T3 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 140 ngày 25.7.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim: 0935993527, số Imei: 352506062981139 thu giữ của Phan Nguyên T2; 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, gắn sim: 0935484117, số Imei: 354435061160198 thu giữ của Nguyễn Hoàng T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, gắn sim 1: 01692517452, sim 2: 01216688618, số Imei 1: 358129071070762, Imei 2: 358129071070770 thu giữ của Nguyễn Khắc T1.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Khắc T1 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002186 của xe mang BKS: 43C1-442.00 cấp cho Nguyễn Khắc T1 và 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201636526 mang tên Nguyễn Khắc T1.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Khắc T1 01 (một) xe mô tô Jupiter màu đỏ, đen gắn biển số: 43C1-442.00, số khung: 071429, số máy: 071438 nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Phạm Công V 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201617767 mang tên Phạm Công V.

- Trả cho bị cáo Phạm Công V 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim: 01214197919, số Imei 1: 863632031520790, Imei 2: 863632031520782 thu giữ của Phạm Công V nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T3 số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.01.2019 và biên lai thu tiền số 007117 ngày 02.01.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Khắc T1 và Nguyễn Hoàng T3 phát biểu và thống nhất về tội danh và điều, khoản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, động cơ mục đích, hoàn cảnh gia đình các bị cáo để xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cụ thể:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T3 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2, Nguyễn Hoàng T3 cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 18.7.2018, tại tiệm cắt tóc Ph số 391 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2 và Nguyễn Hoàng T3 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, loại MDMA. Tổng khối lượng ma tuý MDMA mà các bị cáo tàng trữ là 1,725 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 05/CT-VKSTK ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2 và Nguyễn Hoàng T3 đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Do đó, các bị cáo bị xử lý theo pháp luật hình sự là thoả đáng.

[4] Xét nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Khắc T1 và Phạm Công V là người khởi xướng, rủ nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, khi được T1 nhờ mua ma túy thì các bị cáo Phan Nguyên T2 và Nguyễn Hoàng T3 đồng ý ngay và tham gia phạm tội rất tích cực. Do không biết nguồn mua ma túy nên T2 đã liên lạc nhờ T3. Trong vụ án này, mặc dù T3 không có quan hệ quen biết đối với T1 và V, nhưng khi T2 điện thoại nhờ mua ma túy, T3 nhận lời và trực tiếp liên lạc với đối tượng tên H để mua ma túy. T3 chở T2 đi cùng, nhưng mọi giao dịch do T3 thực hiện, T2 chỉ đứng ở ngoài nên không biết gì. Bản thân T3 có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, vị trí và vai trò của các bị cáo T1, V, T2 là ngang nhau; còn T3 thì phải cao hơn so với các bị cáo khác. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cả 04 bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng đối với T1, gia đình của bị cáo có công cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 140 ngày 25.7.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim: 0935993527, số Imei: 352506062981139;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim: 01214197919, số Imei 1: 863632031520790, Imei 2: 863632031520782;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201617767 mang tên Phạm Công V;

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, gắn sim: 0935484117, số Imei: 354435061160198;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, gắn sim 1: 01692517452, sim 2: 01216688618, số Imei 1: 358129071070762, Imei 2: 358129071070770;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201636526 mang tên Nguyễn Khắc T1;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002186 của xe mang BKS: 43C1-442.00 cấp cho Nguyễn Khắc T1;

- 01 (một) xe mô tô Jupiter màu đỏ, đen gắn biển số: 43C1-442.00, số khung: 071429, số máy: 071438;

- Số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hoàng T3.

Xét thấy:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 140 ngày 25.7.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim: 0935993527, số Imei: 352506062981139 thu giữ của Phan Nguyên T2; 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, gắn sim: 0935484117, số Imei: 354435061160198 thu giữ của Nguyễn Hoàng T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, gắn sim 1: 01692517452, sim 2: 01216688618, số Imei 1: 358129071070762, Imei 2: 358129071070770 thu giữ của Nguyễn Khắc T1; T1, T3 và T2 sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim: 01214197919, số Imei 1: 863632031520790, Imei 2: 863632031520782 thu giữ của Phạm Công V không liên quan đến vụ án nên trả lại cho V nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Jupiter màu đỏ, đen gắn biển số: 43C1-442.00, số khung: 071429, số máy: 071438 của Nguyễn Khắc T1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002186 của xe mang BKS: 43C1-442.00 cấp cho Nguyễn Khắc T1 và 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201636526 mang tên Nguyễn Khắc T1 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T1.

- Đối với 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201617767 mang tên Phạm Công V không liên quan đến vụ án nên trả lại cho V.

- Đối với số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hoàng T3 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T3 nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.01.2019 và biên lai thu tiền số 007117 ngày 02.01.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[8] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen mang biển kiểm soát 43C1-700.31, số khung: 080951, số máy: 213304 do ông Nguyễn Công T4 làm chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký mô tô xe máy. Vào trưa ngày 18.7.2018, T3 mượn xe trên của ông T4 nói để đi ăn uống, công việc; ông T4 không biết xe dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 21.11.2018, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe 43C1-700.31 cho ông T4 là đúng.

[9] Ngoài ra, T3 khai nhận 10 lần mua ma túy của H với mục đích để sử dụng, tuy nhiên do không thu giữ được ma túy của T3 đã mua của H nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T3 về 10 lần tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

[10] Đối với đối tượng tên H là người bán ma túy cho T3: Ngày 05.11.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm số 02, 03 thu giữ chi tiết thông tin chủ thuê bao, dữ liệu chi tiết các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với số điện thoại mà các bị can đã sử dụng để liên lạc. Ngày 14.11.2018, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội có văn bản số 2306/CNVTQĐ-TTKT về việc phúc đáp lệnh thu giữ số 03. Ngày 07.12.2018, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone có văn bản số 1972/TT.TCTK-ĐSTK về việc trả lời lệnh thu giữ số 02. Qua báo cáo chi tiết dữ liệu thuê bao và kết quả xác minh, xác định chủ thuê bao điện thoại di động số 0905339110 (theo T3 khai là của người tên H đã bán ma túy cho T3) là của Võ Mạnh H. Qua điều tra xác minh, hiện H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với Nguyễn Hoàng T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2 và Nguyễn Hoàng T3 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.7.2018.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.7.2018.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Nguyên T2 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phan Nguyên T2 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.7.2018.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T3 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T3 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.7.2018.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 140 ngày 25.7.2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim: 0935993527, số Imei: 352506062981139 thu giữ của Phan Nguyên T2; 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, gắn sim: 0935484117, số Imei: 354435061160198 thu giữ của Nguyễn Hoàng T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, gắn sim 1: 01692517452, sim 2: 01216688618, số Imei 1: 358129071070762, Imei 2: 358129071070770 thu giữ của Nguyễn Khắc T1.

- Trả cho Phạm Công V 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim: 01214197919, số Imei 1: 863632031520790, Imei 2: 863632031520782 nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Nguyễn Khắc T1 01 (một) xe mô tô Jupiter màu đỏ, đen gắn biển số: 43C1-442.00, số khung: 071429, số máy: 071438; 01 (một) Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002186 của xe mang BKS: 43C1-442.00 cấp cho Nguyễn Khắc T1 và 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201636526 mang tên Nguyễn Khắc T1.

- Trả cho Phạm Công V 01 (một) Chứng minh nhân dân số 201617767 mang tên Phạm Công V;

- Trả cho Nguyễn Hoàng T3 số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.01.2019 và biên lai thu tiền số 007117 ngày 02.01.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, buộc các bị cáo Nguyễn Khắc T1, Phạm Công V, Phan Nguyên T2 và Nguyễn Hoàng T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Công T4 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Lưu Hồ sơ.*